

# **Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh để giảm thiểu bạo lực học đường**

**PGS. TS Nguyễn Thanh Bình<sup>1</sup>**

## **Tóm tắt**

Bài viết đề cập đến quan niệm về bạo lực học đường và xác định nguyên nhân cơ bản là học sinh (HS) thiếu định hướng một số giá trị sống (GTS) và kỹ năng sống (KNS). Từ đó tác giả đề xuất nội dung và nguyên tắc tổ chức giáo dục GTS và KNS cho HS sao cho hiệu quả. Ngoài ra trong kết luận tác giả cũng gợi ý cách mà Hội Tâm lý- Giáo dục có thể tham gia góp phần giảm thiểu hiện tượng bạo lực học đường.

## **1. Đặt vấn đề**

Trong những năm gần đây bạo lực học đường gia tăng không chỉ về số lượng mà về cả mức độ nghiêm trọng, không chỉ trong quan hệ giữa HS với nhau, mà cả giữa GV và HS, cũng như những nhân viên trong trường học. Bạo lực học đường đã để lại nhiều hậu quả: tạo nên môi trường không thân thiện, thiếu an toàn, làm cho học sinh sống trong tình trạng bất an, bị ám ảnh tinh thần, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các em, có thể dẫn đến trầm cảm, kết quả học tập bị giảm sút. Trong khi giáo dục hướng đến sự phát triển tất cả những gì học sinh có (Leaning to be), rất cần môi trường học đường an toàn, thân thiện để từng em có cơ hội bộc lộ và phát triển những tố chất của mình. Vì vậy, cần phải tìm ra những giải pháp giảm thiểu những hiện tượng bạo lực học đường. Trong bài viết này tác giả chỉ đề cập đến bạo lực học đường trong phạm vi giữa học sinh với nhau và giải pháp trang bị cho HS những giá trị sống và KNS cần thiết để các em có năng lực giải quyết các tình huống, các mâu thuẫn trong cuộc sống một cách tích cực, tránh sử dụng bạo lực dưới mọi hình thức.

## **2. Bạo lực học đường và nguyên nhân**

### ***2.1. Thế nào là bạo lực học đường đối với HS***

Các tác giả Smith, Morita, Junger – Tas, Catalano cho rằng: “Bạo lực học đường là những hành động xảy ra trong trường học bao gồm: lời nói, thể chất, tình dục, bạo lực tâm lý, bạo lực liên quan tới tài sản,…” [4 tr 45]. Trong quan niệm này chưa nói rõ bạo lực học đường gây tổn thương từ phía người này đến người khác và diễn ra trong các mối quan hệ học đường.

Bắt nạt học đường cũng là một phần của bạo lực học đường, thậm chí đôi lúc còn đồng nhất hai khái niệm này với nhau. Tuy nhiên, về bản chất, bạo lực học đường và bắt nạt học đường có sự khác biệt nhất định.

---

<sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Sư phạm, ĐHSPPHN

<b>Bắt nạt học đường</b>	<b>Bạo lực học đường</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề cập đến quan hệ cá nhân hay nhóm với cá nhân là chủ yếu</li> <li>- Đề cập đến hành vi từ học sinh đến học sinh là phổ biến hơn cả</li> <li>- Đề cập đến quyền lực sức mạnh từ phía này đến phía khác</li> <li>- Đề cập đến sự trấn áp mang tính trực tiếp, cụ thể nhiều hơn</li> <li>- Đề cập đến sự tự vệ mang tính yếu ớt, phản kháng thiếu sức mạnh, chống đối không tự tin</li> <li>- Tính chất của hành vi thường không quá mạnh mẽ hay không quá gây thương tổn nặng nề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề cập đến quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, nhóm với cá nhân hay giữa nhóm nhóm</li> <li>- Đề cập đến hành vi từ giáo viên – công nhân viên đến học sinh, từ học sinh tới giáo viên, học sinh với học sinh ở học đường</li> <li>- Đề cập đến quyền lực sức mạnh từ phía này tới phía khác và sự chống đối hay sự tạo dựng quyền lực từ nhóm yếu thế</li> <li>- Đề cập đến sự trấn áp mang tính trực tiếp và cả gián tiếp với nhiều hình thức lâu dài, phong phú, phức tạp</li> <li>- Đề cập đến sự tự vệ mang tính yếu ớt hay mạnh mẽ, phản kháng thiếu sức mạnh hay có sức mạnh, chống đối không tự tin hoặc rất quyết liệt dẫn đến mâu thuẫn và xung đột bạo lực</li> <li>- Tính chất của hành vi đa dạng nhưng màu sắc bạo lực có nguy cơ diễn ra xét trên chuẩn hành vi xã hội, thương tổn mang tính trực tiếp hay gián tiếp, lâu dài</li> </ul>

Hành vi bắt nạt ở trẻ em là hành vi tiêu cực được lặp đi, lặp lại nhiều lần (từ 2 lần trở lên) với một trẻ khác yếu thế hơn về thể chất hoặc tinh thần, xảy ra bất kể lúc nào do một hoặc nhiều người khác thực hiện, gây nên tổn thương nhất định về thể chất, tâm lí, tinh thần đối với trẻ bị bắt nạt. Hành vi bắt nạt ở trẻ em với những mức độ khác nhau có thể coi là mầm mống xuất hiện hành vi đánh nhau.

Hành vi bạo lực có thể thể hiện dưới các hình thức: bạo lực thân thể (đánh, đấm nhau,...); bạo lực tinh thần (nói xấu nhau, chửi nhau, đe dọa, lôi kéo bạn bè tẩy chay, ...). Những hành vi bạo lực bằng vũ lực có thể để lại những vết thương thể xác, song những hành vi bạo lực khác (như bạo lực tinh dục, miệt thị, bạo hành tinh thần,...) để lại những hậu quả nghiêm trọng về tâm lí, tinh thần mà không dễ thấy như những tổn thương về thể xác.

Các hiện tượng bạo lực thường xảy ra trong quan hệ giữa HS với nhau là:

- Gây chuyện cãi lộn;
- Chế nhạo hoặc chỉ trích; làm mất thể diện của bạn;
- Nói đùa theo kiểu ác ý nhằm mục đích bới móc những khiếm khuyết của người khác
- Cao giọng, hét to, lớn tiếng quát tháo bạn;
- Mắng chửi, lăng mạ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn;
- Mua chuộc, dụ dỗ kếp bẻ phải để cô lập hoặc gây áp lực thường xuyên làm bạn hoảng sợ hoặc đau khổ;

- Buộc tội sai, đổ oan, vu cáo; bới móc và nói ra những lỗi lầm trước mọi người;
- Đe dọa, ngăn cấm bạn tham gia các hoạt động tập thể;
- Ném hoặc đập phá đồ đạc của bạn;
- Trán lật tài sản của bạn;
- Đánh nhau ( cá nhân hoặc theo nhóm) xâm hại sức khỏe, tính mạng của bạn;
- Nhờ/thuê người khác dẫn mặt, đánh bạn...

## 2.2. Nguyên nhân dẫn đến các hiện tượng bạo lực học đường

Khi bàn đến nguyên nhân của bạo lực học đường, người ta thường kể ra là:

- Do xích mích;
- Do hiểu lầm nhau;
- Do trêu đùa;
- Do thấy bạn trội hơn mình (có thể là nhà giàu hơn, học giỏi hơn, ăn diện hơn,...);
- Do ghen tuông trong quan hệ nam – nữ;

Thực ra những điều kể trên chỉ là những nguyên cớ, không thực sự là nguyên nhân.

Hoặc cũng có những cách nhìn nguyên nhân của vấn đề bạo lực học đường ở tầm vĩ mô hơn, đổ lỗi cho xã hội, gia đình, nhà trường... Tất nhiên, gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm trong vấn đề này. Tác giả muốn đi vào nguyên nhân cơ bản nằm trong bản thân học sinh.

Mô hình nhận thức – hành vi dưới đây cho thấy cách ứng xử đối với một tác nhân bên ngoài phụ thuộc vào niềm tin, suy nghĩ của mỗi người:

<b>Tình huống kích hoạt (A)</b>	<b>Suy nghĩ, thái độ, niềm tin (B)</b>	<b>Hệ quả (C)</b>
B vừa đi đến thì A ( người mà B không thích) nhìn sang và cười.	B nghĩ rằng “A cười đểu với mình”	=>Tức giận, muốn đánh nhau
	B nghĩ rằng “A tình cờ nhìn và cười”	=> Bình thường như không có chuyện gì xảy ra

Như vậy, trong cùng một tình huống, sự kiện có thể có 2 hay nhiều phản ứng khác nhau phụ thuộc vào cách suy nghĩ khác nhau. Chính chúng ta là người tạo nên cảm xúc của mình. Trong bảng trên, tình huống A chỉ là yếu tố kích hoạt, B là những gì diễn ra trong đầu và C là hệ quả, là cảm xúc và hành vi của con người. Ở mức độ rất lớn, chính B (những suy nghĩ, thái độ, niềm tin tiêu cực hay tích cực đã tạo ra C (tức giận hay bình tĩnh) mà không phải A tạo ra C. Nói cách khác, điều quan trọng không phải là chuyện gì đã xảy ra mà là cách chúng ta phản ứng với nó như thế nào. Đó chính là điểm mấu chốt giúp con người đề phòng và kiểm soát thái độ, hành vi tiêu cực, để có thái độ và hành vi tích cực (kỹ năng sống) . Nếu thay đổi B (niềm tin, suy nghĩ) ta sẽ thay đổi được C (hành vi, ứng xử) [ 2 ].

Cách nhìn nhận vấn đề của mỗi cá nhân phụ thuộc vào kinh nghiệm của bản thân, trong đó chứa đựng niềm tin vào những giá trị sống và biết cách giải quyết vấn đề/ ứng xử sao cho tích cực và mang tính xây dựng ( đây chính là tính chất của KNS)

Như vậy, theo tác giả *nguyên nhân của những hành vi bạo lực học đường chính là HS thiếu niềm tin vào những giá trị đích thực và KNS thể hiện những niềm tin đó*

### **3. Giáo dục GTS và KNS cho học sinh để giảm thiểu hành vi bạo lực học đường**

#### ***3.1. Giáo dục những giá trị sống và KNS nào để giảm thiểu hành vi bạo lực học đường?***

Những giá trị sống làm điểm tựa tránh bạo lực học đường là: hòa bình, yêu thương khoan dung, tôn trọng, đoàn kết, trách nhiệm.

Những KNS cần giáo dục cho HS để tránh những hành vi bạo lực học đường là: Suy nghĩ tích cực; Kiểm soát cảm xúc; Thể hiện thái độ thiện chí; Thể hiện sự cảm thông; Thuyết phục, thương lượng; Nói theo cách khác; Giao tiếp; Ra quyết định; Kiên định trước sự lôi kéo của bạn bè; Giải quyết mâu thuẫn tích cực....

#### ***3.2. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho HS như thế nào mới hiệu quả?***

##### ***3.2.1. Cần tuân thủ các nguyên tắc giáo dục giá trị và giáo dục KNS [ 1 ].***

Nếu giáo dục giá trị và KNS theo cách truyền thông nâng cao nhận thức, hoặc áp đặt thì chỉ tốn thời gian không mang lại kết quả.

Nguyên tắc giáo dục giá trị cần đảm bảo cơ chế hình thành giá trị (chuyển giá trị khách quan của xã hội thành giá trị cá nhân) theo các cấp độ sau:

##### ***a. Cấp độ nhận thức:***

*Mức độ biết:* ở mức độ giới hạn về các khái niệm, các sự kiện và thuật ngữ.

*Mức độ hiểu:* hiểu sâu bản chất của giá trị và các khía cạnh/ nội dung thể hiện giá trị trong sự đa dạng của các tình huống trong cuộc sống ( cụ thể bậc 2 trong lí luận về nhận thức) để có thể thể hiện bằng hành vi phù hợp.

Thông thường trong thực tế giáo dục nhận thức của HS mới chỉ dừng ở mức độ biết, mà chưa đạt được mức độ hiểu.

***b. Cấp độ tình cảm:*** Giá trị được nội tâm hóa và tích hợp với hệ thống vốn kinh nghiệm đã có để trở thành tài sản riêng của mỗi cá nhân

Ở đây đảm bảo các giá trị được cá nhân đánh giá, lựa chọn tự nguyện qua kinh nghiệm, được suy ngẫm, và được khẳng định, được nuôi dưỡng trở thành động cơ của hành vi, mục tiêu và lí tưởng của cuộc sống.

Thông thường trong thực tế giáo dục HS không được trải qua cấp độ này, các em phải chất nhận các giá trị một cách áp đặt, nên thiếu niềm tin, tình cảm đối với giá trị, dẫn đến không định hướng được hành vi, hành động theo giá trị.

##### ***c. Cấp độ hành động:***

- Các giá trị được nội tâm hóa phát huy vai trò định hướng cho hành vi, qua đó giá trị được thể hiện qua hành vi của cá nhân

- Đây chính là bước ứng dụng giá trị vào thực tế.

Các bước như vậy đã giúp chuyển *những hiểu biết* của con người (qua cấp độ nhận thức) đến *Thái độ, giá trị* (qua trải nghiệm, đánh giá, lựa chọn giá trị) và *định hướng hành động* thực tiễn (cần làm gì và làm như thế nào) – đó chính là chu trình chuyển giá trị xã hội thành giá trị cá nhân

So với hoạt động nhận thức thì quá trình chuyển hóa các giá trị xã hội thành giá trị cá nhân có điểm khác biệt- mang tính đặc trưng: Quá trình nhận thức chỉ qua bước nhận thức và thực hành, vận dụng; còn quá trình chuyển hóa các giá trị xã hội thành giá trị cá nhân đặc biệt cần có bước trải nghiệm, đánh giá, lựa chọn các giá trị để tác động đến cảm xúc hình thành thái độ, tin vào giá trị thì mới có thể chi phối hành vi theo định hướng giá trị.

Nguyên tắc giáo dục KNS cần đảm bảo dựa vào trải nghiệm, tương tác, thay đổi hành vi:

Kỹ năng sống không thể có được thông qua đọc sách, mà phải qua trải nghiệm. Mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống là nhằm giúp người học thay đổi cách ứng xử của mình theo hướng tích cực, hiệu quả. Chỉ có cách học dựa trên tự khám phá bản thân hoặc tự lĩnh hội thì mới giúp con người thay đổi căn bản hành vi của mình. Bản chất của nó chính là sự trải nghiệm (Carl Rogers). Giáo dục dựa vào sự trải nghiệm hay *học tập qua kinh nghiệm* dựa trên các hoạt động có hướng dẫn. Đây là hình thức học tập gắn liền với các hoạt động có sự chuẩn bị ban đầu và có phản hồi, trong đó đề cao kinh nghiệm chủ quan của người học.

KNS được hình thành phải thông qua các hoạt động tương tác với người khác. Nếu chỉ hoạt động và trải nghiệm một mình sẽ không làm cho người học nhìn thấy sự đa dạng của vấn đề từ các trải nghiệm của các chủ thể khác nhau. Sự chia sẻ những cảm nhận, những suy nghĩ, ý tưởng giữa những người tham gia hoạt động làm phong phú thêm những kinh nghiệm, giúp mỗi người biết nhìn nhận vấn đề đa chiều theo các góc độ, phương diện khác nhau, đặc biệt là phát triển tư duy phản biện. Trong khi tham gia các hoạt động có tính tương tác, HS có dịp thể hiện các ý tưởng của mình, xem xét ý tưởng của người khác, được đánh giá và xem xét lại những kinh nghiệm sống của mình trước đây theo một cách nhìn nhận khác. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động có tính chất tương tác cao tạo cơ hội quan trọng để giáo dục KNS hiệu quả.

- Nhiệm vụ khó khăn nhất của giáo dục KNS là làm thay đổi hành vi, thói quen tiêu cực của người học. Viện hàn lâm khoa học Mỹ (NAS) đã nghiên cứu và giới thiệu mô hình 7 nguyên tắc thay đổi hành vi của con người như sau:

+ *Cung cấp thông tin là điểm khởi đầu* tất yếu của bất cứ sự cố gắng mong muốn thay đổi hành vi nào. Thông tin cần dễ hiểu và phù hợp với người học - đối tượng mà chúng ta muốn họ thay đổi hành vi.

+ *Tập trung vào những thông điệp tích cực*, hình thành, duy trì và củng cố những hành vi lành mạnh và hướng tới cuộc sống tốt hơn cho mọi người trong cộng đồng. Cần rất hạn chế sử dụng những thông điệp mang tính đe dọa để động viên sự thay đổi hành vi.

*+ Giáo dục theo quy mô nhỏ và cần độ lâu về thời gian*

Giáo dục KNS chủ định xây dựng các kỹ năng để có hành vi lành mạnh. Điểm phân biệt giữa chương trình giáo dục KNS với các chương trình khác là: Trong khi các chương trình giáo dục khác thường chỉ cung cấp thông tin ngắn cho một số lớn người tham dự, thì chương trình KNS được tiến hành trong các nhóm nhỏ trong khoảng thời gian dài để động viên người tham gia chấp nhận những hành vi mới, để dạy mô hình các kỹ năng cần thiết nhằm đạt được những hành vi đó, để tiếp tục củng cố những kỹ năng mới cho đến khi người tham gia cảm thấy có thể thực hiện được những hành vi lành mạnh.

*+ Khuyến khích tư duy phê phán trong các tình huống lựa chọn*

Mỗi cá nhân thường thích chấp nhận những hành vi mới nếu họ được lựa chọn nó trong số những phương án có thể trên cơ sở tự phân tích, phê phán và tìm ra phương án phù hợp với mình. Cho nên phương pháp giáo dục KNS cần hướng tới phát triển kỹ năng tư duy phê phán giúp người tham gia học được rất nhiều sự lựa chọn khi giải quyết những tình huống khó khăn.

*+ Tạo ra môi trường khuyến khích sự thay đổi hành vi*

Vì sự thay đổi sẽ dễ dàng hơn nếu môi trường cũng khuyến khích sự thay đổi đó đối với cá nhân, nên các chương trình giáo dục kỹ năng sống cần chú trọng cộng tác với cộng đồng, gia đình một cách toàn diện để tạo ra môi trường khuyến khích sự thay đổi.

*+ Tăng cường sử dụng giáo dục đồng đẳng*

Người mang ảnh hưởng có thể làm thúc đẩy những thay đổi, nên phương pháp đồng đẳng có thể được bổ sung vào các chương trình giáo dục kỹ năng sống để tạo cơ sở thuận lợi cho sự thay đổi, cũng như chấp nhận hành vi mẫu của người khác.

*+ Phòng ngừa sự lặp lại thói quen cũ*

Sự tái phạm có thể xảy ra. Do đó bất kỳ một chương trình cần tìm đến sự thay đổi hành vi lâu dài thì cần xây dựng theo con đường duy trì những hành vi lành mạnh và giúp người tham gia đi theo đúng hành lang của những hành vi tích cực sau khi họ đã tái phạm.

*3.2.2. Cần biết giáo dục tích hợp các giá trị sống và KNS có quan hệ trực tiếp để làm tăng hiệu quả giáo dục*

Nếu tổ chức giáo dục giá trị sống và KNS tách rời như là những nội dung độc lập thì sẽ kém hiệu quả hơn. Nên tích hợp những giá trị sống và KNS có mối quan hệ trực tiếp, thống nhất để giáo dục thì sẽ đảm bảo được kết quả bền vững từ niềm tin đến cách ra quyết định ứng xử/ giải quyết tình huống có nguy cơ bạo lực mang tính tích cực, phù hợp nhất. Có thể thấy mối quan hệ trực tiếp giữa một số GTS và các KNS giúp giảm thiểu hành vi bạo lực học đường như sau [1]:





Như vậy một giá trị sống có quan hệ trực tiếp với một số KNS, đồng thời một KNS có thể được chi phối bởi một vài giá trị sống.

#### 4. Kết luận

Muốn giảm thiểu các hiện tượng bạo lực học đường chúng ta cần tập trung vào tháo gỡ nguyên nhân chính là do thiếu nền tảng giá trị sống và KNS để giải quyết vấn đề gặp phải một cách tích cực. Như trên đã đề cập, bạo lực học đường không chỉ là những hiện tượng bạo lực thể chất, tinh thần, tâm lí ... giữa HS với nhau, mà còn hàm chứa cả giữa GV và HS, cũng như các thành viên khác trong nhà trường. Vì vậy, để góp phần giảm thiểu bạo lực học đường Hội Tâm lí - Giáo dục có thể tập hợp chuyên gia để hỗ trợ các hội, chi hội trực thuộc



các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường trước hết cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV để họ có KNS, sau đó để họ biết cách giáo dục giá trị sống và KNS cho HS.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình( 2014) Giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh phổ thông.  
NXBĐHSPHN
2. Nguyễn Thanh Bình ( 2009) Giáo trình chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống.  
NXBĐHSPHN
3. Ngô Thanh Thủy. Một số yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hành vi bạo lực học đường trong các trường THPT hiện nay. Kỷ yếu hội thảo “Bạo lực học đường - Nguyên nhân và Giải pháp phòng ngừa”. Viện KHGD VN. 26/3/2015.
4. Smith. P.K (2003), Violence in school: An overview, In P.K. Smith (Ed). The responses in Europe (pp.1-14), London.

-----

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “Phòng, Chống bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay – Thực trạng và giải pháp” do Hội Khoa học Tâm Lý - Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 21 - 22 tháng 7 năm 2016 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, tr. 80 - 87).